TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/02/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng và ông Phạm Hồng Kiên.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Tư – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021, về việc: " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXX - ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T P, xã V P, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N K, xã VH, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* ngày 08/11/2021, tại bản tự khai ngày 22/11/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị M trình bày: Chị Phạm Thị M và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09 tháng 01 năm 2015. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Chị M, anh T đã sống ly

thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn anh T.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Minh Khang – Sinh ngày 21/12/2019. Khi ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

3. Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn T đã được nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng anh T không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Anh T cũng đã nhận được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng anh T cố tình không đến làm việc tại Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T nhưng tại phiên tòa ngày 20/01/2022 anh T vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh T vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Phạm Văn T.

+ Về con chung: Giao con chung là Phạm Minh K – Sinh ngày 21/12/2019 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí: Chị M phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về Tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị M có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Phạm Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị M và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 09 tháng 01 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con. Chính vì vậy mà tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể cải thiện được nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh T. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 17/12/2021 tại chính quyền địa phương nơi chị M và anh T cư trú xác định: Quá trình chung sống vợ chồng chị M và anh T có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T đến nay đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị M được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Minh K – Sinh ngày 21/12/2019. Khi ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị M không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Thấy rằng: Con chung hiện tại đang được chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Con chung đang ở độ tuổi dưới 36 tháng tuổi. Chị M hiện tại đang có việc làm kinh doanh và thu nhập ổn định, vì vậy giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

Chị M không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M, đây là sự tự nguyện của chị M và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở theo quy định tại điều 82 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên là Phạm Minh K – Sinh ngày 21/12/2019 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Phạm Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

2.3. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004617 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.(Chị M đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Chị Phạm Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS ND huyện Vĩnh Lộc;*
- *UBND xã VH.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Ngô Thị Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Trịnh Văn Dũng

Phạm Hồng Kiên

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIáN TOÀ

Ngô Thị Tuyết